TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Số: 38/2024/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 22 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2024/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024, về việc "Hôn nhân và gia đình", giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1989

HKTT, TT: Thôn K1, xã Đ, huyện K, tỉnh H.

Bị đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1996

HKTT: Thôn K1, xã Đ, huyện K, tỉnh H.

TT: Nhà số A1, đường số B. Khu đô thị V, phường H1, quận T1, Thành phố H2.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Hoàng Tú A, sinh ngày 24/02/2022.

Người giám hộ cho cháu Tú A là anh T và chị N là bố mẹ đẻ của cháu.

HKTT, TT: Thôn K1, xã Đ, huyện K, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/3/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn T và chị Lê Thị N.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

- Về con chung: Chị Lê Thị N tiếp tục nuôi con chung Hoàng Tú A, sinh ngày 24/02/2022 cho đến khi cháu thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con chung, anh T và chị N, cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hoàng Văn T có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh Tùng thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: Anh Hoàng Văn T và chị Lê Thị N đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Anh Hoàng Văn T và chị Lê Thị N thống nhất để anh Hoàng Văn T nộp cả 150.000đ (Một trăm lăm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà anh Hoàng Văn T đã nộp theo biên lai thu số: 0001141 ngày 16/02/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, nên hoàn trả cho anh T 150.000đ.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận: **Thẩm phán**

- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- Phòng KTNV- TAND tỉnh H;
- UBND xã Đ,
- CCTHADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc T2